

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI NĂM 2024

Kính gửi: Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBK Hà Nội) báo cáo thường niên năm 2024 với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên tiếng Việt: Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBK Hà Nội)
- Tên tiếng Anh: Hanoi University of Science and Technology (HUST)

2. Địa chỉ trụ sở chính và cổng thông tin điện tử

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
- Cổng thông tin điện tử: <https://hust.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT)

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Chiến lược phát triển Đại học Bách khoa Hà Nội giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045 đã được Hội đồng đại học nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHBK ngày 16/6/2025.

Sứ mạng: Phát triển con người, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ và chuyển giao tri thức, phục vụ tốt nhất xã hội và đất nước.

Tầm nhìn đến năm 2045: ĐHBK Hà Nội trở thành đại học đổi mới sáng tạo (ĐMST) và khởi nghiệp xuất sắc, có danh tiếng toàn cầu về đào tạo tài năng và nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ; kiến tạo động lực then chốt thúc đẩy phát triển Thủ đô và Đất nước; thuộc nhóm đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu châu Á và thế giới.

Mục tiêu:

Giai đoạn 2025-2035: ĐHBK Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo tài năng, nghiên cứu và ĐMST xuất sắc, đứng đầu trong nước, là hạt nhân mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trọng điểm về khoa học công nghệ; với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, thu hút đầu tư và phát triển công nghệ cao, tạo động lực quan trọng cho phát triển Thủ đô Hà Nội và Đất nước; thuộc nhóm 100-150 đại học hàng đầu châu Á.

Các mốc mục tiêu theo thời gian:

Mục tiêu 2030: ĐHBK Hà Nội trở thành một đại học hiện đại, một cơ sở đào tạo, phát triển tài năng, trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo xuất sắc trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm; Đóng góp quan trọng vào chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tri thức, kinh tế số của Thủ đô Hà Nội và Đất nước; thuộc nhóm 100-150 đại học khu vực châu Á về lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.

Mục tiêu 2035: ĐHBK Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo tài năng, nghiên cứu và ĐMST xuất sắc, đứng đầu trong nước, là hạt nhân mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trọng điểm về khoa học công nghệ; Với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, thu hút đầu tư và phát triển công nghệ cao, tạo động lực quan trọng cho phát triển Thủ đô Hà Nội và Đất nước; thuộc nhóm 100-150 đại học hàng đầu châu Á.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

(1) Giai đoạn thành lập và xây dựng nền móng (1956–1965): Trường ĐHBK Hà Nội được thành lập ngày 6/3/1956 theo Nghị định số 147/NĐ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Văn Huyên, là trường đại học kỹ thuật đầu tiên của Việt Nam. Thiếu tướng, GS. KS. Trần Đại Nghĩa giữ chức Hiệu trưởng đầu tiên. Ngày 15/10/1956, khóa 1 chính thức khai giảng với 850 sinh viên thuộc 14 ngành đào tạo. Trường vinh dự ba lần đón Bác Hồ về thăm (1958, 1960, 1962), khẳng định vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục kỹ thuật quốc gia.

(2) Giai đoạn chiến tranh và sơ tán (1965–1975): Trước tình hình chiến tranh, năm 1965 toàn bộ trường sơ tán lên Lạng Sơn (khu C), đổi tên thành Trường Văn hóa Hà Huy Tập. Giai đoạn này, hàng ngàn cán bộ, sinh viên lên đường nhập ngũ theo phong trào “Ba sẵn sàng”. Nhiều nghiên cứu mang tính ứng dụng cao phục vụ chiến đấu được triển khai, tiêu biểu là đề tài rà phá bom từ trường. Trường thực hiện sơ tán lần 2 vào năm 1972 và được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

(3) Giai đoạn tái thiết và phát triển sau chiến tranh (1975–1990): Sau năm 1975, trường được giao nhiệm vụ xây dựng và cung cấp cán bộ cho nhiều trường đại học kỹ thuật khác trên cả nước. Từ năm 1976, Nhà trường bắt đầu đào tạo sau đại học và đến 1979 đào tạo nghiên cứu sinh với 9 chuyên ngành. Trường được trao nhiều huân chương cao quý, khẳng định vị thế đầu tàu trong hệ thống giáo dục kỹ thuật.

(4) Giai đoạn đổi mới (1990–2005): Năm 1996, trường được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất. Đặc biệt, năm 2000, ĐHBK Hà Nội là đơn vị đại học đầu tiên được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên nhà trường cũng lần lượt được khen thưởng cấp quốc gia. Nhân dịp 45 năm thành lập trường (2001), trường vinh dự nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ nhất.

(5) Giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ (2006–2015): Năm 2006, trường được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Từ 2007, triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ, mở rộng tự chủ và đổi mới mô hình đào tạo. Trường đi đầu cả nước trong thí điểm cơ chế tự chủ đại học (2010–2015), đạt chuẩn ISO 9001:2008, và lọt vào bảng xếp hạng Scimago về nghiên cứu khoa học.

(6) Giai đoạn hội nhập quốc tế (2016–2020): Nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập, Nhà trường đã vinh dự đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ hai. Trường luôn giữ vững vị trí trong nhóm dẫn đầu các trường đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của SCImago, Webometrics và THE Impact Rankings. Nhiều nhóm ngành kỹ thuật lọt Top 401–550 thế giới (QS) đã bước đầu khẳng định vị thế quốc tế của Nhà trường. Dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục đại học” (SAHEP) trị giá 50 triệu USD được công bố thực hiện vào năm 2019 với mục tiêu nâng cấp cơ sở vật chất, thúc đẩy chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng quản trị đại học giai đoạn 2021-2025.

(7) Giai đoạn chuyển đổi mô hình và phát triển đại học đa lĩnh vực (2021–nay): Năm 2021, trường thành lập các đơn vị đào tạo theo mô hình trường thành viên (Cơ khí, CNTT-TT, Điện - Điện tử). Đến năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định chuyển Trường ĐHBK Hà Nội thành ĐHBK Hà Nội. Năm 2023-2024, trường tiếp tục kiện toàn bộ máy, thành lập thêm các trường mới (Kinh tế, Hóa và Khoa học sự sống, Vật liệu) và các Viện nghiên cứu trực thuộc tiên phong trong các lĩnh vực AI, năng lượng, điều khiển - tự động hóa, không gian và dưới nước.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng

Chức vụ: Giám đốc Đại học

Địa chỉ làm việc: Số 1 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0913.536.752

Địa chỉ thư điện tử: thang.huynhquyet@hust.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

- Trường ĐHBK Hà Nội được thành lập theo Nghị định số 147/NĐ ngày 6/3/1956 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Văn Huyền ký.

- Ngày 02/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1512/QĐ-TTg về việc chuyển Trường ĐHBK Hà Nội thành ĐHBK Hà Nội.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 736/QĐ-BGDĐT ngày 14/03/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chuyển và công nhận Hội đồng Trường ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025 thành Hội đồng đại học ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025.

- Quyết định số 738/QĐ-BGDĐT ngày 14/03/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công nhận chủ tịch Hội đồng đại học ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020 -2025.

- Nghị quyết số 18/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng đại học ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 19/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng đại học ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 27/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 739/QĐ-BGDĐT ngày 14/03/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công nhận PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng giữ chức vụ Giám đốc ĐHBK Hà Nội, nhiệm kỳ 2020–2025.

- Nghị quyết số 23/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025 với PGS.TS. Nguyễn Phong Điền.

- Nghị quyết số 25/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025 với PGS.TS. Trần Ngọc Khiêm.

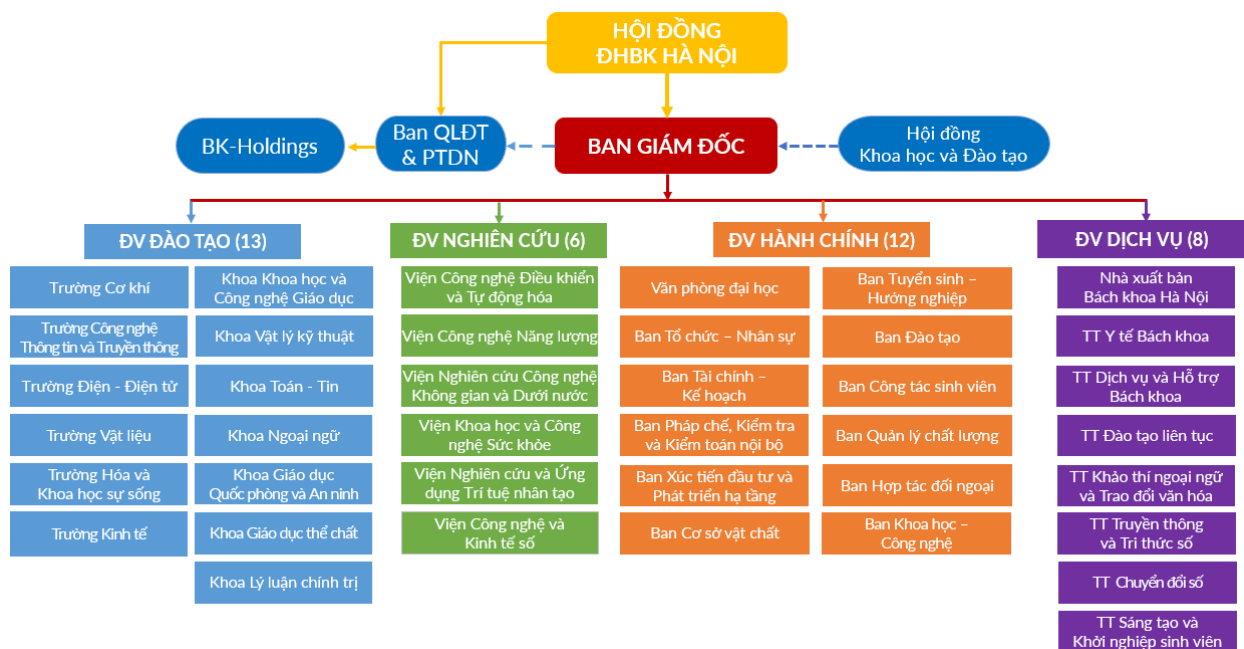
- Nghị quyết số 26/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc ĐHBK Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025 với PGS.TS. Huỳnh Đăng Chính.

- Nghị quyết số 18/NQ-ĐHBK ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng đại học về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc ĐHBK Hà Nội với GS.TS. Vũ Văn Yêm.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 02/12/2024 của Hội đồng đại học về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của ĐHBK Hà Nội. Trong Quy chế có nêu rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHBK Hà Nội và của các đơn vị thuộc, trực thuộc.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của ĐHBK Hà Nội:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có)

- Nghị quyết số 45/NQ-ĐHBK ngày 08/10/2021 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trường Cơ khí.
- Nghị quyết số 46/NQ-ĐHBK ngày 08/10/2021 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông.
- Nghị quyết số 48/NQ-ĐHBK ngày 08/10/2021 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trường Điện – Điện tử.
- Nghị quyết số 49/NQ-ĐHBK ngày 08/10/2021 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc sáp nhập Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ vào Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu.
- Nghị quyết số 50/NQ-ĐHBK ngày 08/10/2021 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc tổ chức lại 07 đơn vị để thành lập các Trường Cơ khí, CNTT&TT và Điện – Điện tử.
- Nghị quyết số 31/NQ-ĐHBK ngày 29/3/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trường Vật liệu.
- Nghị quyết số 32/NQ-ĐHBK ngày 29/3/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trường Hóa và Khoa học Sự sống.
- Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 12/7/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thông qua chủ trương hợp nhất Trung tâm Quản lý Ký túc xá, Trung tâm Phục vụ Bách khoa và Phòng An ninh thành Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ.
- Nghị quyết số 44/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc tổ chức lại các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ.
- Nghị quyết số 45/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc tổ chức lại các đơn vị hành chính của Đại học.
- Nghị quyết số 47/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa.
- Nghị quyết số 48/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc chuyển Viện Đào tạo liên tục thành Trung tâm Đào tạo liên tục.
- Nghị quyết số 49/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình tổ chức, hoạt động của Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh.
- Nghị quyết số 50/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Khoa Ngoại ngữ.
- Nghị quyết số 51/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc chuyển đổi mô hình tổ chức và đổi tên Trung tâm Ngôn ngữ và Hỗ trợ trao đổi học thuật thành Trung tâm Khảo thí Ngoại ngữ và Trao đổi Văn hóa.
- Nghị quyết số 52/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình tổ chức của Khoa Lý luận Chính trị.
- Nghị quyết số 53/NQ-ĐHBK ngày 08/8/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình tổ chức của Khoa Giáo dục Thể chất.
- Nghị quyết số 57/NQ-ĐHBK ngày 30/10/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Truyền thông và Tri thức số.

- Nghị quyết số 58/NQ-ĐHBK ngày 30/10/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Chuyển đổi số.
- Nghị quyết số 59/NQ-ĐHBK ngày 30/10/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Sáng tạo và Khởi nghiệp Sinh viên.
- Nghị quyết số 60/NQ-ĐHBK ngày 30/10/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Khoa Toán – Tin.
- Nghị quyết số 61/NQ-ĐHBK ngày 30/10/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Khoa Vật lý Kỹ thuật.
- Nghị quyết số 62/NQ-ĐHBK ngày 30/10/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Khoa Khoa học và Công nghệ Giáo dục.
- Nghị quyết số 66/NQ-ĐHBK ngày 14/11/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc giải thể Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông.
- Nghị quyết số 67/NQ-ĐHBK ngày 14/11/2023 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc giải thể Viện Cơ khí.
- Nghị quyết số 06/NQ-ĐHBK ngày 15/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc đổi tên và tái cơ cấu Viện Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa thành Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa.
- Nghị quyết số 07/NQ-ĐHBK ngày 15/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về Thông qua chủ trương chuyển Viện Khoa học và Công nghệ Quốc tế Việt Nam – Nhật Bản thành Trung tâm nghiên cứu thuộc Trường Cơ khí.
- Nghị quyết số 08/NQ-ĐHBK ngày 15/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc đổi tên và tái cơ cấu Viện Khoa học và Công nghệ Nhiệt lạnh thành Viện Công nghệ Năng lượng.
- Nghị quyết số 09/NQ-ĐHBK ngày 15/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Sức khỏe.
- Nghị quyết số 10/NQ-ĐHBK ngày 15/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc phê duyệt Đề án phát triển Viện Nghiên cứu Công nghệ Không gian và Dưới nước.
- Nghị quyết số 18/NQ-ĐHBK ngày 19/5/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thông qua Đề án thành lập Trường Kinh tế.
- Nghị quyết số 19/NQ-ĐHBK ngày 19/5/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Trường Kinh tế.
- Nghị quyết số 23/NQ-ĐHBK ngày 06/6/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Viện Công nghệ và Kinh tế số.
- Nghị quyết số 24/NQ-ĐHBK ngày 06/6/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thành lập Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo.
- Nghị quyết số 25/NQ-ĐHBK ngày 06/6/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc chuyển Viện Khoa học và Công nghệ quốc tế Việt Nam - Nhật Bản thành Trung tâm nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quốc tế Việt Nam - Nhật Bản thuộc Trường Cơ khí.
- Nghị quyết số 31/NQ-ĐHBK ngày 20/8/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thông qua chủ trương giải thể Viện Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu.

- Nghị quyết số 13/NQ-ĐHBK ngày 29/4/2025 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc thông qua chủ trương giải thể các viện đào tạo và viện nghiên cứu sau khi tái cơ cấu, thành lập các trường thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội.

e) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Quyết định số 1595/QĐ-ĐHBK-TCCB ngày 30/06/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội về việc phê duyệt “Đề án thu hút, tuyển dụng giảng viên xuất sắc giai đoạn 2021-2025”.

- Quyết định số 4040/QĐ-ĐHBK ngày 22/05/2023 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc phê duyệt “Đề án tạo nguồn giảng viên Đại học Bách khoa Hà Nội giai đoạn 2023-2030”.

- Nghị quyết số 05/NQ-ĐHBK ngày 02/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế Dân chủ của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Nghị quyết số 04/NQ-ĐHBK ngày 02/02/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Quyết định số 2266/QĐ-ĐHBK ngày 15/03/2024 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy định công tác văn thư, lưu trữ của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Nghị quyết số 41/NQ-ĐHBK ngày 06/12/2024 của Hội đồng ĐHBK Hà Nội về việc Phê duyệt Đề án Tự chủ Đại học Bách khoa Hà Nội giai đoạn 2024 – 2030.

- Quyết định số 4516/QĐ-ĐHBK ngày 16/05/2024 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Quyết định số 8460/QĐ-ĐHBK ngày 20/08/2024 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và quản lý đào tạo của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Quyết định số 9111/QĐ-ĐHBK ngày 10/09/2024 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập và quản lý lớp sinh viên.

- Quyết định số 10461/QĐ-ĐHBK ngày 23/10/2024 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế thi Đánh giá tư duy (TSA) của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Quyết định số 11486/QĐ-ĐHBK ngày 27/11/2024 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh sau đại học của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Quyết định số 1471/QĐ-ĐHBK ngày 11/02/2025 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế Công tác cán bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Quyết định số 4788/QĐ-ĐHBK ngày 14/05/2025 của Giám đốc ĐHBK Hà Nội về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	38,25	35,07
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	96,47%	96,86%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ ¹	76,19%	75,51%

¹ Không tính giảng viên biệt phái Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

STT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	1.069	2	280	797	280	19
	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	19	0	2	17	5	0
	Kinh doanh và quản lý	64	0	23	41	10	0
	Toán và thống kê	56	0	8	48	13	0
	Kỹ thuật	793	0	128	675	251	19
	An ninh, quốc phòng	11	1	10	0	0	0
	Lĩnh vực khác	129	1	109	16	1	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	1.043	2	252	789	277	17
	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	19	0	2	17	0	0
	Kinh doanh và quản lý	61	0	20	41	0	0
	Toán và thống kê	56	0	8	48	0	0
	Kỹ thuật	782	0	115	667	248	17
	An ninh, quốc phòng	11	1	10	0	0	0
	Lĩnh vực khác	114	1	97	16	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

STT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	69	79
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	456	457
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	0,48	0,50

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Diện tích đất/người học (m2)	Từ 2030 mới tính	Từ 2030 mới tính
2	Diện tích sàn/người học (m2)	4,74	5,21
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	84%	77%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	1.286,47	1.336,18
5	Số bản sách/người học	117,6	105,5
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	10,09%	2,38%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	409,1	450,0

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

STT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)
1	Trụ sở chính	Số 1 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	256.360	349.099
Tổng cộng			256.360	349.099

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

STT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà	-	-
2	Nâng cấp tòa nhà (Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024)		
	Dự án Hoàn thiện hạ tầng, nội thất tầng 1,2 nhà C7 phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo	Nhà C7	13.697
	Dự án Cải tạo sửa chữa nhà D5	Nhà D5	14.950
	Dự án Cải tạo sửa chữa nhà thi đấu	Nhà thi đấu Bách khoa	3.700
	Dự án Cải tạo sửa chữa nhà B3 KTX	Nhà B3	5.945
	Dự án Cải tạo sửa chữa nhà B8 KTX	Nhà B8	7.300
	Dự án Văn phòng đổi mới sáng tạo Bách khoa (BK SmartTech Center)	NIC - Hòa Lạc	3.027
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm		
	PTN công nghệ số thông minh và trí tuệ nhân tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Tầng 9 – Thư viện Tạ Quang Bửu	36.000
	PTN công nghệ sinh học công nghệ thực phẩm	C4-205A	3.888
	PTN đo đặc bức xạ hạt nhân	Nhà A	2.560
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm		
	Nâng cấp PTN nghiên cứu công nghệ sản xuất phân bón và hóa chất	C4-302	1.599
5	Hạ tầng kỹ thuật		
	Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng khoá học trực tuyến phục vụ đào tạo trình độ đại học, nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ	Tầng 9 – Thư viện Tạ Quang Bửu	63.949
Tổng cộng			156.615

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): High Council for the Evaluation of Research and Higher Education (HCERES)
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: HCERES
- Mức độ đạt kiểm định: Đạt yêu cầu của tiêu chuẩn và đã được cấp chứng nhận
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 đến ngày 10 tháng 4 năm 2029

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7520120	Kỹ thuật hàng không	Kỹ thuật hàng không	CTI	31/8/2028
2	7520216	Kỹ thuật ĐK&TĐH	Kỹ thuật ĐK&TĐH	CTI	31/8/2028
3	7520201	Kỹ thuật Điện	Kỹ thuật Điện	AUN-QA	Tái kiểm định, đang chờ kết quả
4	7520216	Kỹ thuật ĐK&TĐH	Kỹ thuật ĐK&TĐH	AUN-QA	Tái kiểm định, đang chờ kết quả
5	7520116	Kỹ thuật Cơ khí động lực	Kỹ thuật Cơ khí động lực	AUN-QA	Tái kiểm định, đang chờ kết quả
6	7420202	Kỹ thuật Sinh học	Kỹ thuật Sinh học	AQAS	Tái kiểm định, đang chờ kết quả
7	7520120	Kỹ thuật hàng không	Kỹ thuật Hàng không	AUN-QA	23/10/2026
8	7520103	Kỹ thuật Cơ khí	Kỹ thuật Cơ khí	AUN-QA	23/10/2026
9	7540102	Kỹ thuật Thực phẩm	Kỹ thuật Thực phẩm	AUN-QA	23/10/2026
10	7440112	Hóa học	Hóa học	AUN-QA	23/10/2026
11	7520320	Kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật Môi trường	AUN-QA	23/01/2027
12	7520137	Kỹ thuật In	Kỹ thuật In	AUN-QA	23/01/2027
13	7520312	Kỹ thuật Dệt	Kỹ thuật Dệt	AUN-QA	23/01/2027
14	7520401	Vật lý Kỹ thuật	Vật lý Kỹ thuật	AUN-QA	23/01/2027
15	7480201	Công nghệ thông tin	CNTT Việt Nhật (Chương trình tiên tiến)	AUN-QA	26/6/2027
16	7460117	Toán - Tin	Toán - Tin	AUN-QA	26/6/2027
17	7520115	Kỹ thuật Nhiệt	Kỹ thuật Nhiệt	AUN-QA	26/6/2027
18	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh chuyên nghiệp Quốc tế	AUN-QA	26/6/2027
19	7520309	Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Vật liệu	AUN-QA	22/10/2027
20	7520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	Kỹ thuật Cơ điện tử	AUN-QA	22/10/2027
21	7520207	Kỹ thuật ĐT-VT	Kỹ thuật ĐT-VT	AUN-QA	22/10/2027

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
22	7520301	Kỹ thuật Hóa học	Kỹ thuật Hóa học	AUN-QA	22/10/2027
23	7520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	Kỹ thuật Cơ điện tử (Chương trình tiên tiến)	ASIIN	30/9/2028
24	7520309	Kỹ thuật Vật liệu	KH&KT Vật liệu (Chương trình tiên tiến)	ASIIN	30/9/2028
25	7520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	Kỹ thuật Cơ điện tử (Hợp tác quốc tế HUST-NUT)	ASIIN	30/9/2028
26	7520207	Kỹ thuật ĐT-VT	Kỹ thuật ĐT-VT (Chương trình tiên tiến)	ASIIN	30/9/2028
27	7520207	Kỹ thuật ĐT-VT	Kỹ thuật ĐT-VT (Hợp tác quốc tế HUST-LUH)	ASIIN	30/9/2028
28	7520216	Kỹ thuật ĐK&TĐH	Kỹ thuật ĐK&TĐH (Chương trình tiên tiến)	ASIIN	30/9/2028
29	7480106	Kỹ thuật Máy tính	Kỹ thuật Máy tính	ASIIN	30/9/2028
30	7480101	Khoa học Máy tính	Khoa học Máy tính	ASIIN	30/9/2028
31	7480201	Công nghệ thông tin	CNTT Global ICT (Chương trình tiên tiến)	ASIIN	30/9/2028
32	7480101	Khoa học Máy tính	Khoa học Máy tính (Chương trình tài năng)	ASIIN	30/9/2028
33	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	ASIIN	30/9/2028
34	7510604	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp	ASIIN	30/9/2028
35	7510601	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	ASIIN	30/9/2028
36	7340301	Kế toán	Kế toán	ASIIN	30/9/2028
37	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	ASIIN	30/9/2028
38	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	ASIIN	30/9/2028

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
39	7520212	Kỹ thuật Y sinh	Kỹ thuật Y sinh (Chương trình tiên tiến)	AUN-QA	26/8/2028
40	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh KHKT&CN	AUN-QA	26/8/2028
41	8420201	Công nghệ Sinh học	Công nghệ Sinh học (Thạc sỹ khoa học)	AUN-QA	26/8/2028
42	8520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	Kỹ thuật Cơ điện tử (Thạc sỹ khoa học)	AUN-QA	26/8/2028
43	7520130	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật ô tô (Chương trình tiên tiến)	AUN-QA	Đang chờ kết quả
44	7540102	Kỹ thuật thực phẩm	Kỹ thuật thực phẩm (Chương trình tiên tiến)	AQAS	Đang chờ kết quả
45	7520301	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa dược (Chương trình tiên tiến)	AQAS	Đang chờ kết quả
46	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	Kỹ thuật hạt nhân	AQAS	Đang chờ kết quả
47	7520130	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật ô tô	AQAS	31/5/2031
48	7520103	Kỹ thuật Cơ khí	Cơ khí - Chế tạo máy (Hợp tác quốc tế HUST-GU)	AQAS	31/5/2031
49	7520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	Cơ điện tử (Hợp tác quốc tế HUST-LUH)	AQAS	31/5/2031
50	7460108	Khoa học dữ liệu	Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (Chương trình tiên tiến)	AQAS	31/5/2031
51	7140103	Công nghệ giáo dục	Công nghệ giáo dục	AQAS	31/5/2031
52	7340101	Quản trị kinh doanh	Phân tích kinh doanh (Chương trình tiên tiến)	AQAS	31/5/2031

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	90,7%	89,1%

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
2	Tỉ lệ tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	+13,5%	+11,6%
3	Tỉ lệ thôi học	3,6%	5,7%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	3,8%	4,5%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	89,2%	77,4%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	67,7%	56,1%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	81,9%	83,6%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	91,5%	89,3%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	78,8%	77,5%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên				
	Chính quy	406	178	32	96,30%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
2	Nhân văn				
	Chính quy	1.229	444	214	94,77%
	Vừa làm vừa học	149	56	1	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
3	Khoa học xã hội và hành vi				
	Chính quy	0	0	0	0
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
4	Kinh doanh và quản lý				
	Chính quy	2.314	563	285	96,46%
	Vừa làm vừa học	864	348	3	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
5	Khoa học sự sống				
	Chính quy	713	279	79	94,20%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
6	Khoa học tự nhiên				
	Chính quy	897	471	81	97,03%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm
7	Toán và thống kê				
	Chính quy	1.195	318	178	91,50%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
8	Máy tính và công nghệ thông tin				
	Chính quy	6.054	1.322	1.221	93,16%
	Vừa làm vừa học	165	16	91	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
9	Công nghệ kỹ thuật				
	Chính quy	1.389	418	176	93,29%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
10	Kỹ thuật				
	Chính quy	25.340	7.253	4.915	94,30%
	Vừa làm vừa học	1667	704	444	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
11	Sản xuất và chế biến				
	Chính quy	2.232	796	450	93,05%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
12	Môi trường và bảo vệ môi trường				
	Chính quy	260	131	0	0
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	16	10	2	0
	Nhân văn				0
	Khoa học xã hội và hành vi	18	8	4	0
	Kinh doanh và quản lý	41	19	11	0
	Khoa học sự sống	42	19	4	0
	Khoa học tự nhiên	151	58	21	0
	Toán và thống kê	40	15	7	0
	Máy tính và công nghệ thông tin	311	197	36	0
	Công nghệ kỹ thuật	22	11	3	0

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm
	Kỹ thuật	1.116	333	101	0
	Sản xuất và chế biến	91	28	6	0
	Môi trường và bảo vệ môi trường	8	2	5	0
III	Tiến sĩ				
	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	13	4	6	0
	Nhân văn	0	0	0	0
	Khoa học xã hội và hành vi	5	4	0	0
	Kinh doanh và quản lý	3	1	1	0
	Khoa học sự sống	2	0	2	0
	Khoa học tự nhiên	26	9	5	0
	Toán và thống kê	11	3	2	0
	Máy tính và công nghệ thông tin	29	8	5	0
	Công nghệ kỹ thuật	1	0	1	0
	Kỹ thuật	128	39	29	0
	Sản xuất và chế biến	8	3	7	0
	Môi trường và bảo vệ môi trường	0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học – công nghệ ²	9,3%	8,5%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,66	1,42
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	1,03	0,76

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

STT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (triệu đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	37	32.391
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	66	18.549,5
3	Đề tài cấp cơ sở	147	23.248
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	1	648,26
5	Đề tài hợp tác quốc tế	14	1.327,2
Tổng số		265	76.163,96

² Tỉ trọng thu từ các hoạt động khoa học và công nghệ trên tổng thu tính trung bình trong 3 năm gần nhất theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học và đã bao gồm nguồn thu để lại cho KHCN.

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

STT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	643	631
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	993	724
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	9	12
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	21	16
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	4	13

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	15,23%	20,17%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	25,65%	19,50%

2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG³	1.502,68	1.424,12
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	0	0
II	Thu giáo dục và đào tạo	1.343,28	1.280,54
1	Học phí, lệ phí từ người học	1.277,75	1.231,92
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	22,31	18,52
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	11,48	13,56
4	Thu khác	31,74	16,54
III	Thu khoa học và công nghệ	101,10	102,20
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	62,43	71,14
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	38,5	31,06
3	Thu khác	0,17	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	58,3	41,38
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	1.284,20	1.098,22
I	Chi lương, thu nhập	609,21	549,77
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	544,11	488,04
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	65,1	61,73

³ Doanh thu không bao gồm doanh thu từ hệ thống doanh nghiệp. Nguồn thu dịch vụ chỉ tính thu nhập ròng theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

STT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	595,61	455,62
1	Chi cho đào tạo	331,09	199,39
2	Chi cho nghiên cứu	116,54	115,74
3	Chi cho phát triển đội ngũ	85,21	76,3
4	Chi phí chung và chi khác	62,77	64,19
III	Chi hỗ trợ người học	77,57	84,93
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	49,27	57,57
2	Chi hoạt động nghiên cứu	4,13	4,63
3	Chi hoạt động khác	24,17	22,73
IV	Chi khác	1,81	7,9
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	218,48	325,90

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm 2024 đánh dấu nhiều cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển của ĐHBK Hà Nội, khẳng định vai trò tiên phong của Nhà trường trong đổi mới mô hình quản trị đại học, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học theo các chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2024, toàn bộ hệ thống chính trị cùng đội ngũ cán bộ, viên chức và giảng viên của Đại học đã tập trung triển khai và cơ bản hoàn thành 07 nhiệm vụ trọng tâm đã được đề ra tại Hội nghị đại biểu cán bộ, viên chức năm 2023, bao gồm:

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cho giai đoạn phát triển mới

Trong năm 2024, ĐHBK Hà Nội đã hoàn thành quá trình tái cấu trúc bộ máy theo mô hình đại học đa ngành, giảm đáng kể số lượng đơn vị cấp 2 và cấp 3, đồng thời tổ chức lại bộ máy hành chính gồm 13 đơn vị đào tạo, 6 viện nghiên cứu, 12 đơn vị hành chính tập trung, 8 đơn vị dịch vụ hỗ trợ và Công ty TNHH Một thành viên đầu tư và phát triển công nghệ Bách khoa Hà Nội (BK-Holdings). Nhiều quy chế nội bộ đã được rà soát và điều chỉnh kịp thời để bảo đảm minh bạch, chặt chẽ và đồng bộ với cấu trúc mới.

Trong công tác xếp hạng, vị thế quốc tế của Nhà trường cũng được cải thiện với vị trí trong bảng xếp hạng QS Asia 2025 tăng lên 388 và QS Sustainability 2025 lên vị trí 702 toàn cầu, tăng gần 200 bậc so với năm 2024. Quyết định số 663/QĐ-TTg ngày 25/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ chính thức phê duyệt Đề án “Phát triển ĐHBK Hà Nội thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á” đánh dấu bước ngoặt chiến lược quan trọng cho định hướng phát triển của Nhà trường. Về nguồn nhân lực, ĐHBK Hà Nội đã triển khai đồng bộ Đề án thu hút giảng viên có thành tích nghiên cứu xuất sắc và Đề án tạo nguồn giảng viên hướng tới đảm bảo đội ngũ kế cận trong thời gian năm tới. Đến hết tháng 12/2024, Nhà trường có 1.043 cán bộ giảng dạy cơ hữu trong độ tuổi lao động trong đó giảng viên có trình độ Tiến sĩ chiếm hơn 76% trong đó phần lớn được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng quốc tế. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên trên giảng viên vẫn ở mức cao đòi hỏi Nhà trường phải tiếp tục điều chỉnh cân đối giữa quy mô tuyển sinh và năng lực đào tạo. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực tiếng Anh

cho đội ngũ giảng viên tiếp tục được chú trọng với hơn 1.300 lượt cán bộ tham gia. Đồng thời, Đề án Nâng cao năng lực tiếng Anh giai đoạn 2024–2030 đã được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, giảng dạy và nghiên cứu trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo và hỗ trợ người học

Năm 2024, ĐHBK Hà Nội đã tiếp tục công tác chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, đào tạo và hỗ trợ người học với nhiều điểm nhấn quan trọng. Văn phòng đại học phối hợp Viện Công nghệ và Kinh tế số cùng Trung tâm Chuyển đổi số đã chủ trì phát triển hệ thống BKOffice “Make in Bách khoa” hoàn thành liên thông với hệ thống văn bản điều hành của Bộ GDĐT và có thể gửi nhận văn bản trên trục liên thông văn bản quốc gia. Bên cạnh đó, hạ tầng mạng số cũng được nâng cấp dựa trên nền tảng Hạ tầng Siêu hội tụ (HCI) tại Trung tâm Dữ liệu, Thư viện Tạ Quang Bửu đạt tiêu chuẩn TIA-942 Rated 3 kèm theo hệ thống mạng lõi và hạ tầng cáp quang toàn khuôn viên cũng được nâng cấp để đảm bảo kết nối ổn định, giảm thiểu sự cố và nâng cao hiệu suất hoạt động của các dịch vụ số. Nền tảng quản trị đại học eHUST cũng được ra mắt phiên bản 3.0 với nhiều mô-đun quản trị và điều hành mới như mô-đun quản lý HustCare dành cho cán bộ, quy trình tuyển dụng, đánh giá và vị trí việc làm đến các mô-đun hỗ trợ nghiên cứu khoa học (quản lý đề tài, ký số đề tài), quản lý học bổng, biểu mẫu online, công cụ quản lý thông tin điểm số, và đặc biệt là số hóa báo cáo và tổng hợp dữ liệu theo yêu cầu Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT. Hệ thống dịch vụ công một cửa cập nhật mô-đun Chatbot tự động trả lời thông tin cho sinh viên đã được thử nghiệm và triển khai rộng rãi, đem lại trải nghiệm nhanh chóng, thuận tiện; hiện 100% thủ tục sinh viên thực hiện qua eHUST và iCTSV, giúp Ban Công tác sinh viên xử lý 90% hồ sơ trên môi trường số. Nhiều mô-đun quản lý đào tạo cũng được số hóa như mô-đun xếp lịch thi và thời khóa biểu tự động đã thử nghiệm trên dữ liệu kỳ 20232 và 20241, mô-đun điều chỉnh điểm đáp ứng hơn 300 yêu cầu trong năm học 2023–2024, cùng mô-đun quản lý hồ sơ chương trình đào tạo (CTĐT) giúp minh bạch và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, hỗ trợ kiểm định và cập nhật CTĐT. Trung tâm Học liệu số và B-Learning tại Thư viện Tạ Quang Bửu cũng được khai trương vào dịp khai giảng năm học mới 2024–2025 với nhiều studio thu hình và phòng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế, giúp xây dựng và xuất bản học liệu chất lượng cao cho giảng viên và sinh viên. Những nỗ lực này không chỉ củng cố nền tảng quản trị và hạ tầng công nghệ, mà còn nâng cao hiệu quả giảng dạy, nghiên cứu và trải nghiệm người học, khẳng định vai trò tiên phong của ĐHBK Hà Nội trong kỷ nguyên chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

3. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo và thành công của người học

Năm 2024, ĐHBK Hà Nội đã triển khai nhiều biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy ĐMST với nhiều kết quả nổi bật. Trong công tác kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục, Nhà trường đã hoàn thành rà soát, cải tiến theo các khuyến nghị của chuyên gia HCERES sau kiểm định chu kỳ 1 và chính thức đạt được chứng nhận kiểm định chu kỳ 2 về kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục từ HCERES, Cộng hòa Pháp vào đầu năm

2025 và có hiệu lực chứng nhận đến năm 2029. Trong công tác kiểm định CTĐT, Nhà trường đã hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng theo 13 khuyến nghị của tổ chức ASIIN đối với 16 CTĐT với hiệu lực chứng nhận được duy trì đến năm 2028. Đồng thời, 04 CTĐT (Kỹ thuật Cơ khí Động lực, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Ô tô) đã được tổ chức kiểm định AUN-QA đánh giá ngoài vào tháng 4/2025 và đang chờ kết quả. Bên cạnh đó, 10 CTĐT đã được tổ chức kiểm định AQAS cũng đã được đánh giá ngoài vào tháng 02 và tháng 3 năm 2025, trong đó 6 CTĐT đã đạt và được cấp giấy chứng nhận có thời hạn đến 31/5/2031, còn 4 CTĐT đang chờ kết quả.

Về đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, Nhà trường thành lập Tổ xây dựng chuẩn đầu ra, tổ chức tập huấn cho cán bộ và cập nhật chuẩn đầu ra cho tất cả CTĐT đại học; khảo sát mức độ hài lòng sinh viên về thực hành-thí nghiệm và tiến bộ học tập cho thấy điểm trung bình toàn đại học đạt 3,3/5 qua đó xác định tiếp tục cần ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến phương pháp giảng dạy và tăng cường vai trò cố vấn học tập để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học 2024 thu hút gần 1.400 sinh viên tham gia với 438 công trình, góp 113 bài báo khoa học (35 bài ISI) và nhiều giải thưởng cấp Bộ. Cuộc thi Techstart 2024 và Sáng tạo trẻ 2024 có 99 dự án tham gia, trong đó dự án Coufuel đạt giải nhất quốc gia về tác động xã hội. Trung tâm Sáng tạo và Khởi nghiệp sinh viên đã phối hợp với các đối tác Doanh nghiệp tổ chức các khóa kỹ năng mềm, nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kinh doanh, ĐMST cho hơn 4.000 sinh viên trên Coursera và gần 100 sinh viên trực tiếp, bao gồm các chủ đề từ AI Essential đến thiết kế UX, an ninh mạng, 5G, 3D, etc.

Những hoạt động trên khẳng định nỗ lực nhất quán của ĐHBK Hà Nội trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy ĐMST và bảo đảm thành công toàn diện cho người học. Việc hoàn thiện các chu trình kiểm định theo chuẩn quốc tế, cải tiến CTĐT, mở rộng các hoạt động nghiên cứu – khởi nghiệp phối hợp với Doanh nghiệp và tăng cường hỗ trợ tài chính, kỹ năng cho sinh viên đã góp phần xây dựng môi trường học tập chất lượng cao, hội nhập và nhân văn, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu phát triển bền vững của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và khu vực.

4. Tăng cường công tác truyền thông hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh

Năm 2024, công tác tuyển sinh và hướng nghiệp của ĐHBK Hà Nội tiếp tục ghi dấu ấn với nhiều đổi mới mạnh mẽ, gắn với định hướng tự chủ đại học và ứng dụng chuyển đổi số toàn diện. Hoạt động truyền thông tuyển sinh được triển khai rộng khắp, hiệu quả, đặc biệt tập trung vào các ngành STEM, thông qua các ấn phẩm số, video giới thiệu từng CTĐT, hệ thống bản đồ đào tạo trực tuyến và các chương trình trải nghiệm trực tiếp tại trường, thu hút hơn 10.000 học sinh từ 20 trường THCS/THPT. Hệ thống edumap.hust.edu.vn ghi nhận hơn 20.000 lượt truy cập. Năm 2024, ĐHBK Hà Nội đã tổ chức thành công 6 đợt Kỳ thi Đánh giá tư duy tại 29 điểm thi trên toàn quốc, với gần 50.000

lượt dự thi và điểm thi được sử dụng xét tuyển bởi gần 50 trường đại học trong cả nước. Nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả ba phương thức tuyển sinh: xét tuyển tài năng, xét tuyển theo điểm kỳ thi Đánh giá tư duy và điểm thi THPT quốc gia, với tổng số nguyện vọng đạt trên 400% chỉ tiêu của từng CTĐT, trong đó nguyện vọng 1 đều vượt 100% trong đó đặc biệt một số CTĐT có điểm chuẩn gần tuyệt đối ở cả ba phương thức. ĐHBK Hà Nội cũng hoàn thành xuất sắc vai trò đầu mối điều phối tuyển sinh đại học miền Bắc với hệ thống tra cứu kết quả tại: kqmb.hust.edu.vn. Trong công tác tuyển sinh sau đại học, Nhà trường tuyển sinh hơn 800 học viên kỹ sư chuyên sâu, hơn 700 học viên cao học và hơn 70 nghiên cứu sinh, nâng tổng quy mô sau đại học lên hơn 10% so với quy mô sinh viên đại học. Năm 2025, Nhà trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh các chính sách học bổng, xét tuyển linh hoạt theo hồ sơ và các đợt tuyển sinh rải đều trong năm để nâng cao sức hút và chất lượng tuyển sinh sau đại học.

5. Tăng cường phát triển các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Năm 2024, ĐHBK Hà Nội đã hoàn thành quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm (PTN) và bản đồ nghiên cứu theo 4 lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH-CN) ưu tiên và 6 Viện nghiên cứu mới được thành lập. Nhà trường cũng ban hành chính sách hỗ trợ chi phí nghiên cứu và khen thưởng để khuyến khích học viên cao học và nghiên cứu sinh nâng cao chất lượng nghiên cứu. Năm 2024, ĐHBK Hà Nội tiếp tục thúc đẩy các mô hình hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp bao gồm tài trợ trang thiết bị, phần mềm và nghiên cứu từ các đối tác lớn như Nissei, Toray, và Infineon. Các dự án chuyển giao công nghệ theo đặt hàng từ EVN, Viettel, PVN, TKV và các doanh nghiệp FDI Đông Bắc Á cũng được chú trọng. Về hợp tác với các địa phương, Nhà trường đã tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp sở tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng và phía Bắc. Nhà trường cũng tham gia tích cực các hoạt động như Triển lãm KH-CN Thủ đô 2024, Ngày hội bán dẫn, và sự kiện Kết nối công nghệ và ĐMST Việt Nam. Về hợp tác quốc tế, Nhà trường đã ký kết 17 dự án tài trợ từ các tổ chức lớn như EU, DAAD, AUF, USAID, và các đại sứ quán. Nhà trường cũng đã tổ chức sự kiện Spin-off Days, ban hành quy trình hỗ trợ hình thành tài sản trí tuệ và doanh nghiệp khởi nguồn. Trung tâm STKN đã phối hợp BK-Holdings tổ chức 02 chương trình gọi vốn, hỗ trợ 15 dự án khởi nghiệp trong đó có 7 dự án của sinh viên.

6. Tăng cường hợp tác liên kết mạng lưới đại học/viện nghiên cứu và đẩy mạnh quốc tế hóa

Năm 2024, ĐHBK Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đại học trong nhóm G7, G28 và đặc biệt là 3 Trường Bách khoa nhằm xây dựng chuẩn CTĐT, xây dựng học phần chung, tạo điều kiện trao đổi sinh viên, công nhận tín chỉ và kết quả học tập cho sinh viên. Các chương trình đang được triển khai bao gồm Khoa học Máy tính, Khoa học dữ liệu và AI, Kỹ thuật điện tử Viễn thông, Kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa, Kỹ thuật Cơ điện tử. Văn phòng Đổi mới sáng tạo ĐHBK Hà Nội (BK-SmartTech Center) tại NIC đã được khánh thành vào ngày 01/10/2024 với diện tích 800m² gồm nhiều PTN (R&D) về các lĩnh vực như robot thông minh, vi mạch bán dẫn, AI, Bigdata, và kỹ thuật y sinh được hình thành với mục đích là cầu nối giữa ba nhà: Nhà nước – Nhà trường – Nhà doanh nghiệp

nhằm đưa được các kết quả NCKH, ĐMST của giảng viên, nghiên cứu viên, người học tiến gần hơn với thị trường, xã hội. Năm 2024 cũng chứng kiến Nhà trường gia tăng số lượng các dự án hợp tác quốc tế, phát triển mô hình joint-lab và hợp tác chiều sâu trong mạng lưới các đại học quốc tế với số lượng cán bộ, giảng viên trao đổi nghiên cứu tăng 12% so với năm trước và số lượng giảng viên trao đổi học thuật, báo cáo seminar khoa học tại các ĐVCM tăng 24%. Các chương trình trao đổi sinh viên tăng 24% với nhiều sinh viên được nhận học bổng học tập tại Nhật Bản, Singapore, Đức, Pháp và các nước châu Âu trong khuôn khổ các dự án Erasmus+ và hợp tác song phương. Số lượng sinh viên quốc tế tham gia các chương trình Summer School, trao đổi ngắn và dài hạn tại ĐHBK Hà Nội tăng 11% với các sinh viên đến từ nhiều quốc gia như Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thái Lan.

7. Cải thiện môi trường dạy và học, tăng cường các hoạt động hỗ trợ người học

Trong năm 2024, ĐHBK Hà Nội cơ bản hoàn thiện quy hoạch vị trí làm việc cho các đơn vị với tỷ lệ 84% giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt, vượt tiêu chí tối thiểu 70% theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDDT của Bộ GDĐT. Về đầu tư, nâng cấp các PTN, ĐHBK Hà Nội đã hoàn thành Dự án Phòng thí nghiệm công nghệ số thông minh và trí tuệ nhân tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đầu tư mới 2 PTN phục vụ đào tạo là PTN đo đặc bức xạ hạt nhân và PTN công nghệ sinh học công nghệ thực phẩm. Dự kiến 7 PTN sẽ được triển khai mới trong năm 2025 bao gồm PTN Hệ thống nhúng thông minh và Internet vạn vật; PTN Kỹ thuật hàng không; bổ sung đầu tư PTN cho các Trường Cơ khí, Điện–Điện tử, Vật liệu, Hóa và Khoa học sự sống.

Về công tác phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ người học, Nhà trường đã hoàn thành triển khai Dự án thành phần 02 “Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng khoá học trực tuyến phục vụ đào tạo trình độ đại học, nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ”; hoàn thiện nâng cấp Nhà D5, ký túc xá B3 và B8, cũng như Nhà thi đấu thể thao, đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2024–2025. Dự án cải tạo khu thực hành-thí nghiệm Nhà T đang triển khai dự kiến hoàn thành trong Q2/2025 và dự án cải tạo Nhà D4 đã hoàn thiện hồ sơ. Các hạng mục nâng cấp trang thiết bị như bàn ghế, wifi tại Nhà D5, cải tạo phòng quay học liệu số (phòng 914, 915 thư viện Tạ Quang Bửu) và nâng cấp hạ tầng wifi tại Nhà C7 cũng đã được thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Về không gian cộng đồng, dự án cải tạo khuôn viên quảng trường phía sau Nhà C2 đang được triển khai và dự kiến hoàn thành kịp để chào mừng 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam (30/4) và Quốc tế Lao động (1/5), góp phần tạo không gian sinh hoạt ngoại khóa ý nghĩa cho sinh viên. Dự án xây dựng Tòa nhà A5 – Trung tâm dịch vụ công cộng đã được phê duyệt và dự kiến khởi công trong năm 2025 nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người học và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Dự án Cơ sở 2 – Phân hiệu ĐHBK Hà Nội tại Hưng Yên đang thực hiện các gói thầu tư vấn gồm: quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, đo đạc hiện trạng và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và dự kiến sẽ hoàn thành Quy

hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cơ sở 2 – Phân hiệu ĐHBK Hà Nội tại Hưng Yên trong năm 2025 để triển khai các công việc tiếp theo.

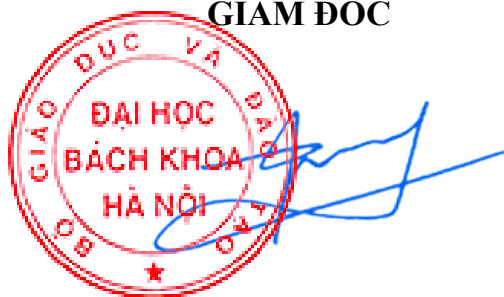
IX. KẾT LUẬN

Năm 2024, ĐHBK Hà Nội cơ bản thực hiện thắng lợi 07 nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra, đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới 2025–2030. Những kết quả đạt được không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt mà còn củng cố nguồn lực và thúc đẩy đổi mới toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường, trong đó chuyển đổi số giữ vị trí then chốt. Trên cơ sở đó, ĐHBK Hà Nội phấn đấu thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu trở thành đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu khu vực và tiến gần hơn tới vị thế quốc tế thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ĐU, HĐĐH (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng

